

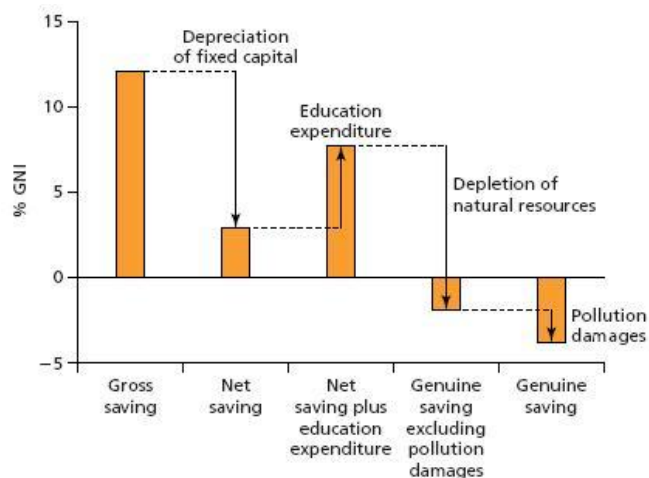
Chính sách phát triển

Bài giảng 13

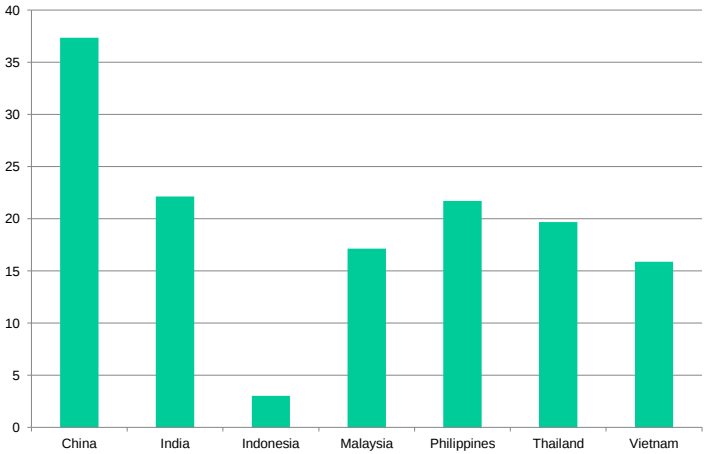
Phát triển bền vững



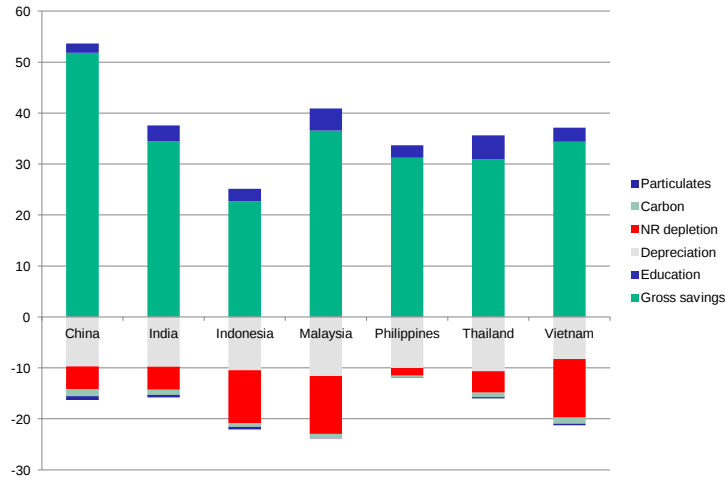
Tiết kiệm thuần túy



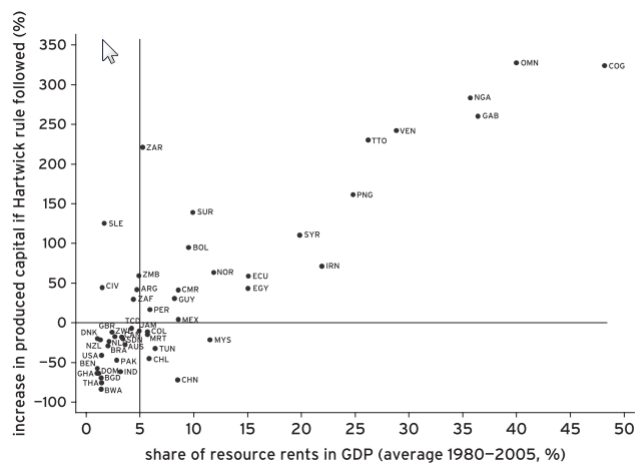
Tiết kiệm thuần túy, 2005-2009



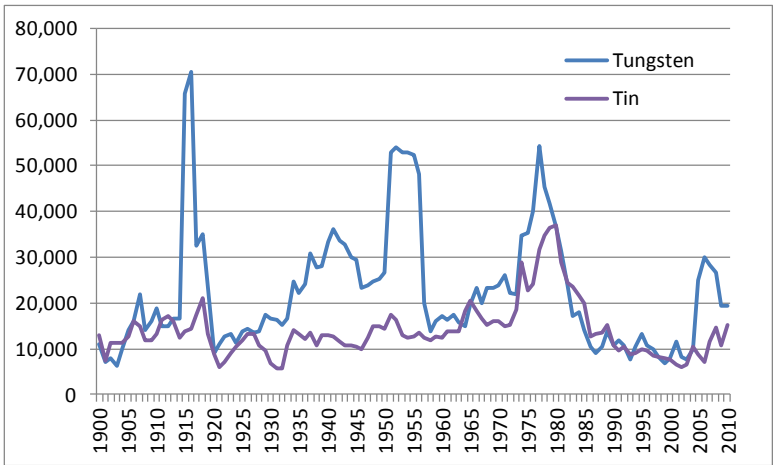
Tiết kiệm thuần túy, 2005-2009



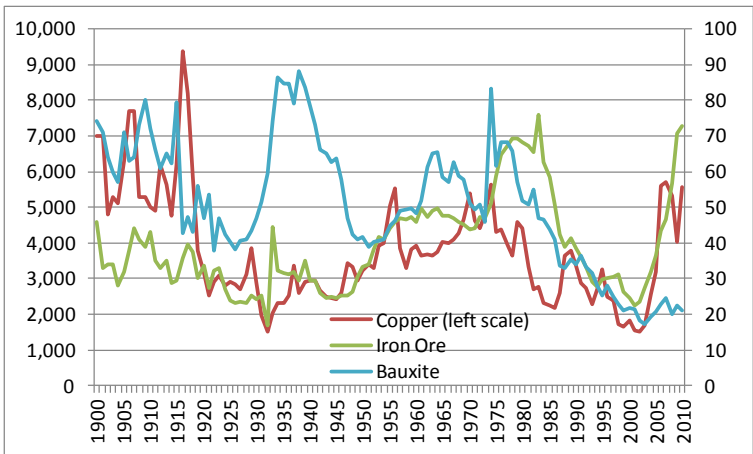
Theo nguyên tắc Hartwick?



Giá tungsten và đồng ở Mỹ,
thời giá USD 1998



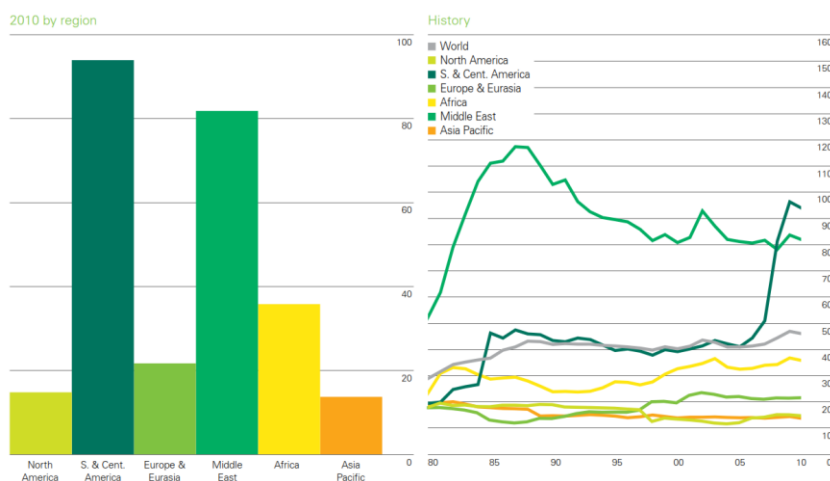
Giá đồng, bô-xít và quặng sắt US, thời giá 1998 USD



Giai thoại phát triển 15: thế giới đang cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên

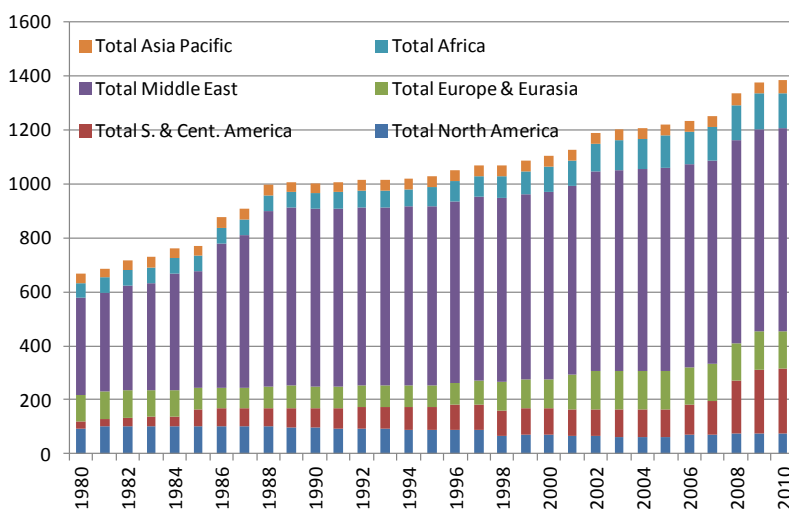


Trữ lượng dầu thế giới 2010



Source: BP Statistical Review of World Energy, 2011

Trữ lượng dầu thế giới theo vùng, triệu thùng

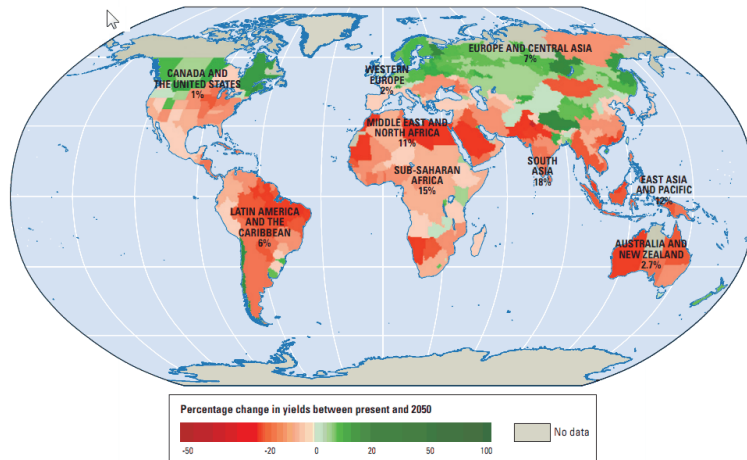


Chi phí điện theo loại nhà máy (2009)

Plant Type	Capacity Factor (%)	U.S. Average Levelized Costs (2009 \$/megawatthour) for Plants Entering Service in 2016				
		Levelized Capital Cost	Fixed O&M	Variable O&M (including fuel)	Transmission Investment	Total System Levelized Cost
Conventional Coal	85	65.3	3.9	24.3	1.2	94.8
Advanced Coal	85	74.6	7.9	25.7	1.2	109.4
Advanced Coal with CCS	85	92.7	9.2	33.1	1.2	136.2
Natural Gas-fired						
Conventional Combined Cycle	87	17.5	1.9	45.6	1.2	66.1
Advanced Combined Cycle	87	17.9	1.9	42.1	1.2	63.1
Advanced CC with CCS	87	34.6	3.9	49.6	1.2	89.3
Conventional Combustion Turbine	30	45.8	3.7	71.5	3.5	124.5
Advanced Combustion Turbine	30	31.6	5.5	62.9	3.5	103.5
Advanced Nuclear	90	90.1	11.1	11.7	1.0	113.9
Wind	34	83.9	9.6	0.0	3.5	97.0
Wind – Offshore	34	209.3	28.1	0.0	5.9	243.2
Solar PV ¹	25	194.6	12.1	0.0	4.0	210.7
Solar Thermal	18	259.4	46.6	0.0	5.8	311.8
Geothermal	92	79.3	11.9	9.5	1.0	101.7
Biomass	83	55.3	13.7	42.3	1.3	112.5
Hydro	52	74.5	3.8	6.3	1.9	86.4

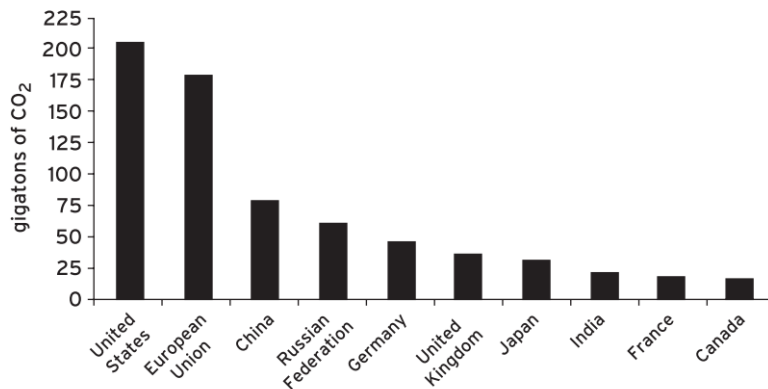
Source: US Department of Energy

Thay đổi sản lượng nông nghiệp, 2050



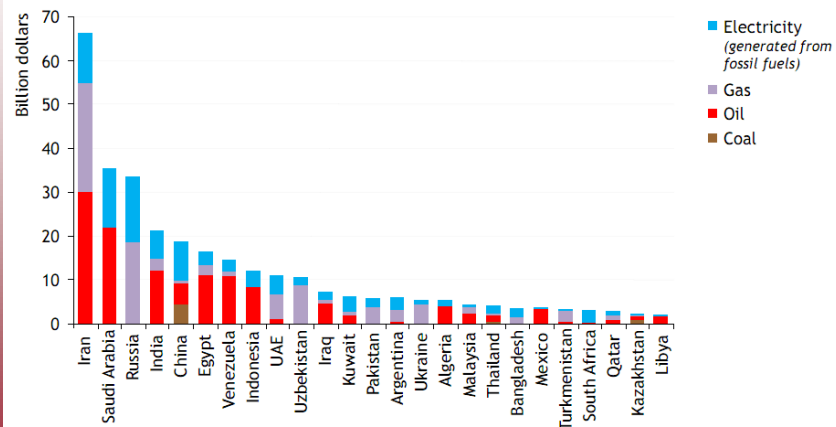
Source: World Bank, World Development Report 2010

10 nước thải CO₂ hàng đầu



Source: World Bank, The Changing Wealth of Nations, 2011

Giá trị trợ cấp năng lượng 2009



Source: International Energy Association